**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 1**

1. **PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (10 điểm)**
2. **Đọc thành tiếng (4 điểm)**
3. **Đọc hiểu (6 điểm)**

**Bài 1:**

**Câu 1: B Câu 2: A**

**Câu 3: A Câu 4: C**

**Bài 2:** Từ chỉ hoạt động, trạng thái: nằm, cầu xin, cứu

**Bài 3:**

* Từ chỉ sự vật : núi, cái bẫy
* Từ chỉ đặc điểm: to, hẹp

**Bài 4:**

1. Ai làm gì?
2. Người học trò làm gì?

**Bài 5:**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu đố | Đáp án |
| Mỏ xanh lông biếcTrên cành lặng yênBỗng vụt như tênLao mình bắt cá | Chim bói cá |

**Bài 6:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Bảo vệ
2. Kính trên
3. Anh em
4. Thăm hỏi
5. Trọng đạo
6. Nhớ nguồn
 | Từ hàng dọc: Biết ơn |

1. **PHẦN KIỂM TRA VIẾT**
2. **Chính tả (4 điểm)**
3. **Tập làm văn (6 điểm)**

**Bài mẫu**

Tối hôm qua, mẹ em bị ốm. Mẹ nhờ em trông giúp bé Bo. Em đọc truyện cho bé ngủ và giúp ba thay tã cho bé. Sáng hôm sau, mẹ nói với em: "Cảm ơn con nhiều lắm! Nhờ con chăm sóc em giúp mẹ nên mẹ đỡ mệt hơn." Em vui lắm vì đã giúp mẹ đỡ vất vả.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 2**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (10 điểm)**

1. **Đọc thành tiếng (4 điểm)**
2. **Đọc hiểu (6 điểm)**

**Bài 1:**

**Câu 1: A Câu 2: B**

**Câu 3:** Côn rất yêu quý bà và thương bà của mình

**Bài 2:** Từ chỉ sự vật : đám mây, ngọn núi, mặt trời, cánh đồng

**Bài 3:**

* Từ chỉ đặc điểm: ảm đạm, nặng nề
* Từ chỉ hoạt động: trôi, bước đi

**Bài 4:**

1. Em mong bà sống lâu cùng con cháu.
2. Người thầy giáo đầu tiên của tôi là ông./ Ông là người thầy giáo đầu tiên của tôi

**Bài 5:** niềm vui – búa liềm – lắng nghe

**Bài 6:**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu đố | Đáp án |
| Cây gì áo kép, áo đơnLá như những cánh buồm xanh rờnHoa thì chon chót mài sonTrái thì trăm ngón tay thon xếp hàng. | Cây chuối |

1. **PHẦN KIỂM TRA VIẾT**
2. **Chính tả (4 điểm)**

**Tập làm văn (6 điểm) - Bài tham khảo:**

**Bài 1**

Cuối tuần, em thường giúp ông bà, bố mẹ làm việc nhà. Buổi sáng, sau khi mẹ giặt quần áo, em đem đồ đã giặt ra phơi. Sau đó, em sẽ gấp quần áo khô của mình. Thỉnh thoảng, mẹ còn nhờ em nhặt rau, rửa rau. Sau khi ăn xong, em giúp mẹ dọn bàn ăn. Mẹ khen em dọn bàn sạch sẽ. Em rất vui vẻ khi đã giúp bố mẹ việc nhà.

**Bài 2**

Buổi chiều, sau khi học xong, em thường làm việc nhà. Em giúp mẹ hút bụi sạch sẽ. Em gấp chăn gọn gàng, xếp gấu bông vào một góc. Không chỉ vậy, em còn cùng chị rửa bát. Mọi người trong gia đình khen em chăm chỉ, ngoan ngoãn. Em cảm thấy rất vui vì được làm việc nhà.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 3**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

**II. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Bài 1:**

**Câu 1: C**

**Câu 2: B**

**Câu 3: A**

**Bài 2:**

- Từ chỉ đặc điểm: rực rỡ, nhỏ xíu, thon thả

- Từ chỉ sự vật: cổng trường, gió, lá bàng

**Bài 3: Hs làm theo ý cá nhân**

Mẫu:

– Giọng của cô giáo dịu dàng

– Cây phượng rực rỡ

**Bài 4:**

Trăm ngàn – chăm chỉ – chăm chút – trăm năm

**Bài 5:** Sân trường như thế nào?

**Bài 6:** chuồng lợn – buồn ngủ – cuốn sách – buồng chuối

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả (4 điểm)**

**II. Tập làm văn (6 điểm)**

**Bài mẫu**

Trường em đang học là Trường tiểu học Phúc Đồng. Trường nằm đối diện một chợ lớn của làng em. Sân trường vô cùng rộng lớn với nhiều cây to, tán lá xanh um. Bước vào cổng trường, em thấy có ba dãy nhà trong đó em học ở dãy nhà B. Các phòng học đều có đầy đủ bàn ghế, bảng đen, đồng hồ… Em rất yêu trường em.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 4**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

**II. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Bài 1:**

**Câu 1: B**

**Câu 2: C**

**Câu 3: C**

 **Bài 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rễ |  | Nhánh cây mọc từ thân hay từ nhánh to ra |
| Gốc |  | Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất giữ cho cây thẳng và hút chất dinh dưỡng nuôi cây. |
| Cành |  | Cơ quan sinh sản của cây, thường có màu sắc và hương thơm. |
| Lá |  | Đoạn dưới của thân cây, ở sát đất. |
| Hoa |  | Bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt. |
| Quả |  | Bộ phận của cây, thường mọc ở cành hay thân, hình dẹt, có vai trò chính tạo ra chất để nuôi cây. |

**Bài 3:**

|  |  |
| --- | --- |
| Con vật rất gần gũi với bà con nông dân. | Con trâu |
| Loại quả tròn có vị chua. | Cà chua |
| Cây thân cứng, thân chia nhiều đốt, mọc thành bụi. | Cây tre |

**Bài 4:**

Cô Mây suốt ngày bay nhởn nhơ, rong chơi, gặp chị Gió , cô gọi :

* Chị Gió đi đâu mà vội thế ?
* Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa .
* Cô có muốn làm mưa không?
* Làm mưa để làm gì hả chị?
* Làm mưa cho cây cối tốt tươi, cho lúa to bông, cho khoai to củ.

**Bài 5:**

Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy những lá non xanh biếc. Hoa hanh, hoa bưởi tỏa hương thơm ngát. Những cánh hoa trắng muốt rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời ấm áp. Những cây rau trong vườn mơn mởn vươn lên đón ánh nắng tươi ấm của mặt trời.

**Bài 6:**

Hoa cà phê **có mùi thơm đậm đà và ngọt ngào nên nó thường theo gió bay đi rất xa. 🡪 Ai thế nào?**

Cây cà phê **làm giàu cho Đắk Lắk. 🡪 Ai làm gì?**

**Bài 7:**

* Hoa cúc nở rộ khi mùa thu đến.
* Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả (4 điểm)**

**II. Tập làm văn (6 điểm)**

**Bài mẫu**

Trong gia đình, người em yêu quý nhất là mẹ. Năm nay, mẹ em ba mươi chín tuổi. Mẹ là một công nhân. Mẹ có khuôn mặt trái xoan. Mái tóc dài đen nhánh. Đôi mắt hiền từ. Nhưng em yêu nhất là đôi bàn tay chai sần của mẹ. Đôi bàn tay vất vả làm việc để nuôi chúng em khôn lớn. Em rất yêu thương người mẹ của mình.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 5**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

**II. Đọc hiểu (6 điểm)**

**Bài 1:**

**Câu 1: B**

**Câu 2: C**

**Câu 3: C**

**Câu 4: C**

**Bài 2:**

Chú hỏi thăm cô giáo 🡪 Ai làm gì?

Chú bộ đội là học sinh cũ của cô. 🡪 Ai là gì?

**Bài 3:** 2 – 1 – 4 – 3

**Bài 4:**

* Từ chỉ sự vật: chiếc mũ, ông sao
* Từ chỉ hoạt động: đội, hỏi thăm, bước

**Bài 5:**

con giun – run sợ – dừng lại – rừng xanh – giáo viên – du dương

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Chính tả (4 điểm)**

**II. Tập làm văn (6 điểm)**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **PHẦN 1. ĐỌC HIỂU** |
| Câu 1 | B. Anh hai và em út | 0,5 điểm |
| Câu 2 | A. Anh cả | 0,5 điểm |
| Câu 3 | C. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống. | 1 điểm |
| Câu 4 | HS viết về món quà đã từng làm để tặng cho bố mẹ hoặc người thân.HS chia sẻ cảm xúc khi tặng món quà đó.HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp | 1 điểm0,25 điểm0,25 điểm |
| Câu 5 | B. Ai làm gì? | 0,5 điểm |
| Câu 6 | HS viết một câu theo mẫu “Ai làm gì?”HS kể về một việc làm em đã giúp bố mẹ. HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp | 0,25 điểm0,5 điểm0,25 điểm |
| Câu 7 | Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu. | 0,5 điểm |
| Câu 8 | chiến đấu, miếng bánh, biến hóa, lười biếng | 0,5 điểm |
| **PHẦN II. VIẾT** |
| Bài 1 | Chính tả |  |
|  | - Tốc độ đạt yêu cầu- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi)- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp | 2 điểm2 điểm1 điểm1 điểm |
| Bài 2 | Tập làm văn |  |
|  | Nội dung: - HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.Kĩ năng:- Viết chữ đúng tốc độ, viết đúng chính tả- Kĩ năng dùng từ, đặt câu - Sáng tạo | 2 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

 **Bài tập làm văn tham khảo**

***Kể về ông của em***

Ông em năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Mái tóc ông đã điểm nhiều sợi bạc. Trước khi nghỉ hưu, ông đã là bác sĩ. Ông luôn yêu thương bệnh nhân hết lòng. Em rất yêu ông vì ông là người nhân hậu và luôn yêu thương con cháu. Những lúc em làm sai, ông không la mắng mà nhẹ nhàng dạy bảo em. Em mong ông có thể sống lâu trăm tuổi.

***Kể về bà của em***

Bà ngoại của em năm nay đã sáu mươi tuổi. Trước đây bà là một cô giáo nhưng hiện tại bà đã về hưu. Bà rất hiền, và rất yêu thương con cháu. Mỗi lần về quê chơi, bà đều kể cho em nghe rất nhiều câu chuyện cổ tích. Giọng kể của bà rất hấp dẫn. Đặc biệt, bà của em nấu ăn rất ngon. Em thích ăn nhất là món sườn xào chua ngọt do bà nấu. Em luôn mong muốn bà có thật nhiều sức khỏe để sống thật lâu với em.

***Kể về bố của em***

Năm nay, ba em bốn mươi tuổi. Ba là kiến trúc sư. Ba rất yêu thương em. Mỗi khi em bệnh, ba luôn lo lắng và chăm sóc em rất chu đáo. Khi em buồn, ba là người chia sẻ, an ủi, động viên em. Em rất thương yêu và kính trọng ba. Ba là cây đại cổ thụ của riêng em mà thôi.

***Kể về mẹ của em***

Mẹ em đã bốn mươi ba tuổi rồi. Mẹ là người nội trợ. Tuy mẹ đã ngoài bốn mươi, nhưng trông mẹ rất trẻ đẹp. Nước da mẹ trắng hồng. Mẹ luôn chăm sóc cho em từng li, từng tí. Khi em bị bệnh, mẹ thức suốt đêm để lo lắng cho em. Em rất yêu quý mẹ. Em hứa với mẹ em sẽ học thật giỏi để tặng mẹ thật nhiều điểm mười. Mẹ là người tuyệt vời nhất trên đời của em.

***Kể về anh của em***

Trong gia đình, người em yêu quý nhất là anh trai. Anh của em năm nay hai mươi tuổi. Anh là sinh viên của trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Anh không chỉ đẹp trai mà còn học rất giỏi. Ở nhà, anh luôn nhường nhịn, yêu thương em. Thỉnh thoảng, anh còn đưa em đi chơi nữa. Em rất yêu quý anh trai của mình.

***Kể về chị của em***

Chị em tên là Nhung. Năm nay, chị mười một tuổi. Chị rất cao và có mái tóc dài mượt mà. Chị rất vui vẻ với mọi người xung quanh. Chị có rất nhiều bằng khen về thành tích học tập. Chị hay nấu mì cho em ăn khi em đói và còn dạy em học nữa. Em rất yêu quý chị.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **PHẦN 1. ĐỌC HIỂU** |
| Câu 1 | 1 – b ; 2 – a.ay ﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽…………………………………………… | 2 điểm |
| Câu 2 | C. Chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật. | 0,5 điểm |
| Câu 3 | A. Một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. | 0,5 điểm |
| Câu 4 | HS viết 1 câu nhận xét cách làm việc của bầy ongHình thức, ngữ pháp đúng yêu cầu | 0,25 điểm 0,25 điểm |
| Câu 5 | Các chú ong thợ trẻ lần lượt **rời** khỏi hang, **lấy** giọt sáp dưới bụng do mình **tiết** ra **trộn** với nước bọt **thành** một chất đặc biệt để **xây** thành tổ. | 1 điểm(mỗi từ 0,2 điểm) |
| Câu 6 | HS tìm và viết 1 trong 2 câu sau:- Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.- Cả đàn ong trong tổ là một khối hòa thuận. | 0,5 điểm |
| Câu 7 | HS trả lời | 0,5 điểm |
| Câu 8 | châu báu, phong trao, tự trọng, chạy đua, leo treo, cái trống | 0,5 điểm |
| **PHẦN II. VIẾT** |
| Bài 1 | Chính tả |  |
|  | - Tốc độ đạt yêu cầu- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi)- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp | 2 điểm2 điểm1 điểm1 điểm |
| Bài 2 | Tập làm văn |  |
|  | Nội dung: - HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.Kĩ năng:- Viết chữ đúng tốc độ, viết đúng chính tả- Kĩ năng dùng từ, đặt câu - Sáng tạo | 2 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Bài tập làm văn tham khảo**

Mẫu 1:

Đầu năm học em được chuyển đến ngồi ở tổ 2. Tổ trưởng của tổ em là bạn Mai Anh, một bạn nữ thông minh, duyên dáng. Các bạn trong tổ em chơi với nhau vô cùng đoàn kết. Ở tổ em, các bạn có chia nhỏ ra thành các nhóm học tập để cùng nhau tiến bộ hơn. Các bạn cùng nhau nhắc nhở học tập. Không chỉ chơi với nhau đoàn kết, chúng em còn thường xuyên tổ chức học nhóm để giúp nhau tiến bộ. Nhờ vậy mà tổ em luôn dẫn đầu về thành tích học tập. Em rất quý mến các bạn trong tổ của mình.

Mẫu 2:

Em rất tự hào là một trong mười thành viên của tổ 2 chúng em. Bạn Trung Đức học giỏi nhất và được bầu làm tổ trưởng, 9 bạn khác còn lại là Thế Anh, Đức Linh, Thảo, Hoa, Lê, Thu, Tuyết, Ngọc và em là Thủy đều có lực học rất đều và luôn hòa đồng với mọi người. Chúng em thường tổ chức các buổi học nhóm để giúp đỡ nhau trong học tập, giải quyết những bài tập khó mà các bạn trong tổ còn thắc mắc chưa hiểu rõ về hai môn Tiếng Việt và Toán. Bạn Trung Đức là người rất nhiệt tình và hăng hái với công việc của tổ, Trung Đức nhận được sự yêu quý của rất nhiều thầy cô, các bạn trong nhóm cũng như các bạn trong lớp em.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **PHẦN 1. ĐỌC HIỂU** |
| Câu 1 | C. Vì chúng bị đói và rét | 1 điểm |
| Câu 2 | B. Chúng tranh nhau nơi ở, không bên nào chịu nhường bên nào nên đánh nhau. | 1 điểm |
| Câu 3 | A. Loài chó và loài mèo vốn rất ghét nhau, hay đánh nhau. | 1 điểm |
| Câu 4 | C. Cả hai ý trên. | 1 điểm |
| Câu 5 | HS chia sẻ nội dung, thông điệp của câu chuyện.HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp, từ 1 – 2 câu | 0,25 điểm0,25 điểm |
| Câu 6 | Ta là người đầu tiên tìm ra cái hang này. | 0,5 điểm |
| Câu 7 | hòa bình | 0,5 điểm |
| Câu 8 | Con chó | 0,5 điểm |
| **PHẦN II. VIẾT** |
| Bài 1 | Chính tả |  |
|  | - Tốc độ đạt yêu cầu- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi)- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp | 2 điểm2 điểm1 điểm1 điểm |
| Bài 2 | Tập làm văn |  |
|  | Nội dung: - HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.Kĩ năng:- Viết chữ đúng tốc độ, viết đúng chính tả- Kĩ năng dùng từ, đặt câu - Sáng tạo | 2 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Bài tập làm văn tham khảo**

Mẫu 1

Hôm ấy là tiết học môn Toán với bài Tia số. Chúng em hào hứng thảo luận, xây dựng bài học. Từng cánh tay đưa lên như những búp măng non, ai cũng mong được cô giáo gọi đến tên mình. Chúng em tiếp nối nhau trả lời rồi lên bảng giải bài tập. Những tia nắng ấm áp nghiêng mình qua cửa sổ xem chúng em làm bài. Làn gió mát rượi thổi đến như tiếp sức, cổ vũ cho chúng em. Nhờ hiểu bài, em làm bài tập rất nhanh. Cô giáo nhìn chúng em làm bài với vẻ hài lòng phấn khởi. Có lẽ hôm ấy chúng em đạt điểm mười nhiều nhất.

Mẫu 2:

Trong các môn học, em thích nhất là mĩ thuật. Môn mĩ thuật sẽ được học vào tiết hai, buổi sáng thứ ba và thứ năm hàng tuần. Cứ đến giờ học, em lại cảm thấy vô cùng háo hức. Thầy giáo dạy mĩ thuật đã dạy chúng em cách vẽ tranh, tô màu. Em thích nhất là được vẽ những bức tranh về cây cối, hoa lá. Sau mỗi tiết học, chúng em thường đem tranh của mình ra để khoe với các bạn khác. Mỗi tiết mĩ thuật thật là vui vẻ, bổ ích.

Mẫu 3:

Một tuần, chúng em có bốn tiết học toán. Chúng em sẽ được tìm hiểu về các số, hình học hay các phép tính cộng, trừ. Mỗi tiết học toán diễn ra đều rất vui vẻ, sôi động. Bởi cô giáo thường tổ chức các trò chơi giúp cả lớp ôn tập lại kiến thức. Những phép tính khó đã trở nên dễ hiểu hơn. Em rất thích thú khi đến tiết học toán.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **PHẦN 1. ĐỌC HIỂU** |
| Câu 1 | A. Bài văn miêu tả cảnh mùa thu. | 1 điểm |
| Câu 2 | C. Tất cả những chi tiết trên. 0,5 | 0,5 điểm |
| Câu 3 | HS chia sẻ cảm nhận.HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp  | 0,5 điểm0,5 điểm |
| Câu 4 | HS viết câu về bầu trời mùa thu theo mẫu câu *Ai thế nào?*HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp  | 0,25 điểm0,25 điểm |
| Câu 5 | Rộng – hẹp lụi tàn – tươi tắn | 0,25 điểm0,25 điểm |
| Câu 6 | a) Nếu không học tập, con người sẽ không hiểu biết, không tiến bộ.b) Họ sẽ sống trong nghèo nàn, lạc hậu.c) Họ sẽ trở nên hung dữ, tàn ác. | 0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |
| Câu 7 | HS điền từGợi ý: thật đẹp, yên bình, đẹp tuyệt… | 0,5 điểm |
| Câu 8 | HS điền từGợi ý:a) Tôi nhìn thấy dòng suối bọt tung trắng xóa.Tôi nghe thấy tiếng suối chảy róc rách rất vui tai.b) Tôi nhìn thấy bông hồng đỏ thắm nở rộ.Tôi ngửi thấy hương hoa thơm ngát. | 0,5 điểm |
| **PHẦN II. VIẾT** |
| Bài 1 | Chính tả |  |
|  | - Tốc độ đạt yêu cầu- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi)- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp | 2 điểm2 điểm1 điểm1 điểm |
| Bài 2 | Tập làm văn |  |
|  | Nội dung: - HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.Kĩ năng:- Viết chữ đúng tốc độ, viết đúng chính tả- Kĩ năng dùng từ, đặt câu - Sáng tạo | 2 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Bài tham khảo:**

**Bài 1**

Em có rất nhiều đồ vật khác nhau nhưng trong số đó, đồ vật gần gũi với em nhất chính là chiếc cặp sách. Chiếc cặp sách có hình Pikachu rất đáng yêu em được mẹ tặng vào đầu năm học. Chiếc cặp có hình chữ nhật, đằng sau có hai quai đeo màu xanh tím than rất chắc chắn, có đệm mút êm ái để đeo không bị mỏi. Bên trong cặp được chia thành rất nhiều ngăn lớn nhỏ khác nhau. Em để sách vở vào một ngăn, các phiếu bài tập vào một ngăn và hộp bút, đồ dùng vào ngăn nhỏ. Em rất yêu quý chiếc cặp này của mình nên mỗi ngày đều giữ gìn nó vô cùng cẩn thận.

**Bài 2**

Chiếc bút chì của em dài khoảng hai mươ xăng – ti mét, to hơn chiếc đũa ăn cơm một chút. Bên ngoài bọc một lớp sơn màu vàng tươi, mùi gỗ thơm phức. Hàng chữ ra màu bạc nổi lên trên màu vàng trông rất đẹp: “*Bút chì Hồng Hà*”. Đầu bút có tẩy màu hồng nhạt dùng rất tiện. Ruột chì nhỏ tròn như cây tăm màu đen, nằm chính giữa chạy dài theo thân chì. Em dùng bút chì vẽ những bức tranh thật đẹp, những sơ đồ cho những bài toán khác nhau. Khi em vẽ sai, cục tẩy nhỏ màu hồng phía đuôi bút sẽ giúp em tẩy đi hình sai đó và em có thể vẽ lại. Em luôn giữ gìn bút cẩn thận, gọt nhọn mỗi khi bút bị mòn.

**ĐÁP ÁN ĐỀ 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **PHẦN 1. ĐỌC HIỂU** |
| Câu 1 | A. Cảnh đoàn thuyền đánh bắt cá ngoài khơi. | 1 điểm |
| Câu 2 | B. Thuyền quân, thuyền cái | 1 điểm |
| Câu 3 | C. Bủa lưới và ra hiệu cho thuyền quân | 1 điểm |
| Câu 4 | C. Cả hai chi tiết trên. | 0,5 điểm |
| Câu 5 | B. Ba từ. Đó là : Đoàn thuyền quân, sóng, vòng vây | 1 điểm |
| Câu 6 | Tiếng trống, tiếng gõ sạp nổi lên giòn giã liên hồi. | 0,5 điểm |
| Câu 7 | HS viết câu về đoan thuyền đánh cá theo mẫu câu *Ai làm gì?*HS viết câu văn đúng ngữ pháp, đúng về hình thức, từ ngữ phù hợp | 0,25 điểm0,25 điểm |
| Câu 8 | Các loài cá có trong bài văn trên là: thu, chuồn, chim, mòi, gúng | 0,25 điểm0,25 điểm |
| **PHẦN II. VIẾT** |
| Bài 1 | Chính tả |  |
|  | - Tốc độ đạt yêu cầu- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi)- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp | 2 điểm2 điểm1 điểm1 điểm |
| Bài 2 | Tập làm văn |  |
|  | Nội dung: - HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.Kĩ năng:- Viết chữ đúng tốc độ, viết đúng chính tả- Kĩ năng dùng từ, đặt câu - Sáng tạo | 2 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Bài tham khảo:**

**Bài 1**

Cuối tuần, em thường giúp ông bà, bố mẹ làm việc nhà. Buổi sáng, sau khi mẹ giặt quần áo, em đem đồ đã giặt ra phơi. Sau đó, em sẽ gấp quần áo khô của mình. Thỉnh thoảng, mẹ còn nhờ em nhặt rau, rửa rau. Sau khi ăn xong, em giúp mẹ dọn bàn ăn. Mẹ khen em dọn bàn sạch sẽ. Em rất vui vẻ khi đã giúp bố mẹ việc nhà.

**Bài 2**

Buổi chiều, sau khi học xong, em thường làm việc nhà. Em giúp mẹ hút bụi sạch sẽ. Em gấp chăn gọn gàng, xếp gấu bông vào một góc. Không chỉ vậy, em còn cùng chị rửa bát. Mọi người trong gia đình khen em chăm chỉ, ngoan ngoãn. Em cảm thấy rất vui vì được làm việc nhà.